

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2019

Số: 2765/BC - KKT

**BÁO CÁO**  
**Công khai tài chính năm 2019**

Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Nội Vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban;

Căn cứ số liệu báo cáo năm 2019;

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa báo cáo công khai tình hình sử dụng kinh phí hoạt động của cơ quan đến toàn thể cán bộ công chức Ban như sau:

**A. NGUỒN KINH PHÍ CHI HOẠT ĐỘNG:**

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2019	Số thực hiện đến 15/12/2019	Ước thực hiện đến 31/12/2019	K/phí chuyển sang năm 2020; Hủy; Nộp trả NS
I	<b>NGUỒN KP TỰ CHỦ NĂM 2019</b>	<b>4.563.050.709</b>	<b>3.812.106.456</b>	<b>4.142.270.000</b>	<b>420.780.709</b>
1	<b>Kinh phí năm 2018 chuyển qua</b>	<b>420.780.709</b>			<b>420.780.709</b>
	- Kinh phí khoản Chi hành chính (N13)	238.305.802			238.305.802
	- KP tạo nguồn cải cách tiền lương (N14)	182.474.907			182.474.907

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2019	Số thực hiện đến 15/12/2019	Ước thực hiện đến 31/12/2019	K/phí chuyển sang năm 2020; Hủy; Nộp trả NS
2	<b>Nguồn kinh phí Chi hoạt động thường xuyên năm 2019:</b> (Cấp đầu năm 4.133.000.000đ -139.730.000đ điều chỉnh giảm 02 biên chế + 149.000.000đ cấp bổ sung N14)	<b>4.142.270.000</b>	<b>3.812.106.456</b>	<b>4.142.270.000</b>	<b>0</b>
	+ Tiền lương		1.750.876.790	1.750.876.790	
	+ Phụ cấp (chức vụ, công vụ, một cửa,...)		663.183.656	663.183.656	
	+ Chi hỗ trợ cán bộ đi học (dân quân tự vệ)		4.000.000	4.000.000	
	+ Tiền thưởng		2.880.000	72.880.000	
	+ Chi phúc lợi tập thể		110.417.200	122.917.200	
	+ Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ		616.138.112	679.866.107	
	+ Chi tăng thu nhập		37.000.000	197.000.000	
	+ Các khoản thanh toán cho cá nhân (Chi hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính)		10.325.000	10.325.000	
	+ Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, xăng xe, phí vệ sinh môi trường...)		143.487.044	143.487.044	
	+ Vật tư văn phòng		93.284.269	95.284.269	
	+ Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		80.512.970	80.512.970	
	+ Công tác phí		120.421.000	120.421.000	
	+ Chi thuê mướn (đào tạo CB, thuê mướn khác, ...)		15.806.365	15.806.365	
	+ Chi sửa chữa (ô tô, điều hòa nhiệt độ, thiết bị tin học, hệ thống nước)		53.200.500	58.200.500	



S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2019	Số thực hiện đến 15/12/2019	Ước thực hiện đến 31/12/2019	K/phí chuyển sang năm 2020; Hủy; Nộp trả NS
	+ Chi mua sắm tài sản chuyên môn		26.646.000	26.646.000	
	+ Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành (trang phục dqtv, tài liệu dùng cho công tác chuyên môn)		6.538.000	6.538.000	
	+ Chi mua sắm tài sản vô hình (bảo trì phần mềm)		580.000	580.000	
	+ Chi khác (tiếp khách, hỗ trợ, bảo hiểm xe ô tô, phí lệ phí...)		76.809.550	81.745.099	
<b>II</b>	<b>NGUỒN KP KHÔNG TỰ CHỦ 2019</b>	<b>392.300.000</b>	<b>320.130.220</b>	<b>384.996.000</b>	<b>7.304.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi xúc tiến đầu tư</b>	<b>180.000.000</b>	<b>157.224.220</b>	<b>180.000.000</b>	<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Chi hỗ trợ tết Nguyên đán</b>	<b>53.000.000</b>	<b>46.500.000</b>	<b>46.500.000</b>	<b>6.500.000</b>
<b>3</b>	<b>Kinh phí tổ chức hội nghị giao ban các DN trong địa bàn KCN và KKT (cấp đầu năm 17.000.000đ – 17.000.000đ điều chỉnh giảm)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>4</b>	<b>Kinh phí nhận bút, thù lao đăng thông tin điện tử Ban</b>	<b>18.000.000</b>	<b>0</b>	<b>18.000.000</b>	<b>0</b>
<b>5</b>	<b>Kinh phí thuê đặt máy chủ</b>	<b>21.000.000</b>	<b>20.196.000</b>	<b>20.196.000</b>	<b>804.000</b>
<b>6</b>	<b>Báo cáo chủ trương đầu tư các dự án Nam Vân Phong (cấp đầu năm 1.260.000.000đ – 1.260.000.000đ điều chỉnh giảm)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>7</b>	<b>Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản (15.300.000đ năm 2018 chuyển sang + 105.000.000đ cấp bổ sung)</b>	<b>120.300.000</b>	<b>96.210.000</b>	<b>120.300.000</b>	<b>0</b>

S TT	Nội dung	Số ngân sách cấp năm 2019	Số thực hiện đến 15/12/2019	Ước thực hiện đến 31/12/2019	K/phí chuyển sang năm 2020; Hủy; Nộp trả NS
III	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>2.634.500.000</b>	<b>1.054.964.000</b>	<b>2.586.464.000</b>	<b>48.036.000</b>
1	<i>Kinh phí xây dựng mô hình đặc khu hành chính - kinh tế (cấp đầu năm 450.000.000đ – 450.000.000đ điều chỉnh giảm)</i>	0	0	0	0
2	<i>Kinh phí duy tu bảo dưỡng các tuyến đường (cấp đầu năm 990.000.000đ + 510.000.000đ cấp bổ sung)</i>	1.500.000.000	0	1.500.000.000	0
3	<i>Hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng phi lao chống cát trôi</i>	29.000.000	0	29.000.000	0
4	<i>Thuê hợp đồng bảo vệ mặt đất, mặt nước dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 (cấp đầu năm 77.000.000đ – 77.000.000đ điều chỉnh giảm)</i>	0	0	0	0
5	<i>Kinh phí thực hiện đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu sản xuất công nghiệp tập trung tại xã Ninh Thọ (cấp bổ sung trong năm)</i>	1.025.500.000	1.025.500.000	1.025.500.000	0
6	<i>Kinh phí sự nghiệp môi trường (cấp bổ sung trong năm 200.000.000đ – 120.000.000đ điều chỉnh giảm)</i>	80.000.000	29.464.000	31.964.000	48.036.000
	<b>CỘNG CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>7.589.850.709</b>	<b>5.187.200.676</b>	<b>7.113.730.000</b>	<b>476.120.709</b>
IV	<b>- NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ</b> <i>(số dư năm 2018 chuyển qua 182.731.070đ + số thu năm được để lại tính đến 15/12/2019: 118.599.250đ).</i>	301.330.320	181.940.641	200.494.239	100.836.082
V	<b>Ban Quản lý dự án hạ tầng Khu kinh tế và Khu công nghiệp (Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên)</b>	26.000.000	13.600.000	13.600.000	12.400.000
1	Chi hỗ trợ lễ, tết Nguyên đán	26.000.000	13.600.000	13.600.000	12.400.000

### 3. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương.

Ban đã thực hiện tốt chế độ cải cách tiền lương, vẫn đảm bảo nguồn tiền tiết kiệm để thực hiện theo chế độ cải cách tiền lương và lộ trình tăng lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

#### \*) Nhận xét, đánh giá về kinh phí hoạt động:

- Nguồn kinh phí không tự chủ: Còn lại dự toán 7.304.000 ngàn đồng do chi theo thực tế.

- Nguồn kinh phí chi sự nghiệp:

+ Kinh phí sự nghiệp môi trường: 48.036.000 đồng do cắt giảm các nhiệm vụ về môi trường trong năm 2019.

- Nguồn kinh phí tự chủ: Ước chi hết theo số dự toán được cấp.



## B. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Năm 2019, Kế hoạch vốn đầu tư XDCB được bố trí: 201.166.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Trung ương: 76.500.000.000 đồng.

+ Vốn Địa phương: 124.666.000.000 đồng.

\* Đã giải ngân tính đến 15/12/2019:

+ Vốn Trung ương: 54.195.000.000 đồng đạt 71% kế hoạch.

+ Vốn Địa phương: 65.617.000.000 đồng đạt 53% kế hoạch.

\* Ước thực hiện đến 31/01/2020:

+ Vốn Trung ương: đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn Địa phương: đạt 100% kế hoạch.

(Chi tiết theo bảng sau)

*DVT: Ngàn Đồng*

Stt	Tên dự án	KH vốn năm 2019	Đã giải ngân đến 15/12/19	Ước thực hiện đến 31/01/2020	Kế hoạch vốn còn lại, chuyển năm sau, hủy bỏ
1	2	3	4	5	6 = 3-5
<b>I</b>	<b>VỐN TRUNG ƯƠNG</b>	<b>76.500.000</b>	<b>76.500.000</b>	<b>76.500.000</b>	<b>0</b>
1	Đường GT từ Quốc Lộ 1A đến Đầm Môn	76.500.000	54.195.000	76.500.000	0
<b>II</b>	<b>VỐN ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>124.666.000</b>	<b>65.619.000</b>	<b>124.666.000</b>	<b>0</b>
1	Cải tuyến Tỉnh lộ 1B - đoạn từ Huyndai Vinashin đến Ninh Tịnh	47.000.000	35.821.000	47.000.000	0
2	Đường vào kho xăng dầu Ngoại quan Vân Phong	32.429.000	12.860.000	32.429.000	0
3	Đường GT từ QL 1A đến khu TĐC Xóm Quán	5.237.000	4.816.000	5.237.000	0
5	Đường GT từ Quốc Lộ 1A đến Đầm Môn	30.000.000	10.881.000	30.000.000	0

Stt	Tên dự án	KH vốn năm 2019	Đã giải ngân đến 15/12/19	Ước thực hiện đến 31/01/2020	Kế hoạch vốn còn lại, chuyển năm sau, hủy bỏ
III	<b>VỐN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018 KD SANG 2019</b>	<b>1.892.865</b>	<b>1.798.865</b>	<b>1.798.865</b>	<b>94.000</b>
1	CSHT KCN vừa và nhỏ Đặc Lộ	760.865	760.865	760.865	0
2	CSHT khu TĐC Xóm Quán	1.132.000	1.038.000	1.038.000	94.000

**Tóm lại:** Trong năm 2019 mặc dù tình hình kinh tế còn khó khăn, ngân sách nhà nước còn hạn chế, các khoản kinh phí cấp theo định mức đều bị cắt giảm do mỗi năm cắt giảm 02 biên chế. Tuy nhiên, tập thể Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong đã cố gắng thực hiện các khoản chi hết sức tiết kiệm, đúng chế độ, định mức quy định. Thực hiện nghiêm túc việc công khai chi tiết số liệu dự toán và quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho toàn thể CB – CC trong cơ quan được biết. Công tác lập, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục, đảm bảo đúng theo các định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Tính đến thời điểm 15/12/2019 Ban đã chi tăng thu nhập cho CBCC từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên 37 triệu đồng. Dự kiến cuối năm 2019 Ban sẽ chi tăng thu nhập khoảng 160 triệu đồng từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên của năm 2019.

Sang năm 2020 tình hình kinh phí hoạt động của Ban sẽ khó khăn hơn rất nhiều vì kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động thường xuyên tiếp tục bị cắt giảm trong khi các chi phí dành cho hoạt động của cơ quan ngày càng tăng. Vì thế đòi hỏi mỗi CBCC trong cơ quan cần phải phát huy tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu, mua sắm hơn nữa. Việc chi tiêu, mua sắm chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết cho hoạt động công vụ với chi phí hết sức tiết kiệm. Có như thế cơ quan mới có khoản tiết kiệm từ nguồn khoản chi để chi tăng thu nhập cho CBCC nhằm tăng thêm nguồn thu để bảo đảm cuộc sống cho mỗi CBCC, để CBCC an tâm, tập trung cho hoạt động công vụ phục vụ nhân dân.

Trên đây là báo cáo công khai tài chính năm 2019 gửi đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, nhân viên thuộc Ban để biết và giám sát việc sử dụng. /s. *Hoàng Đình Phi*

**Nơi nhận:**

- Trưởng Ban;
- Lưu: VT, KHTH.

**TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Đình Phi**